TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 132/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

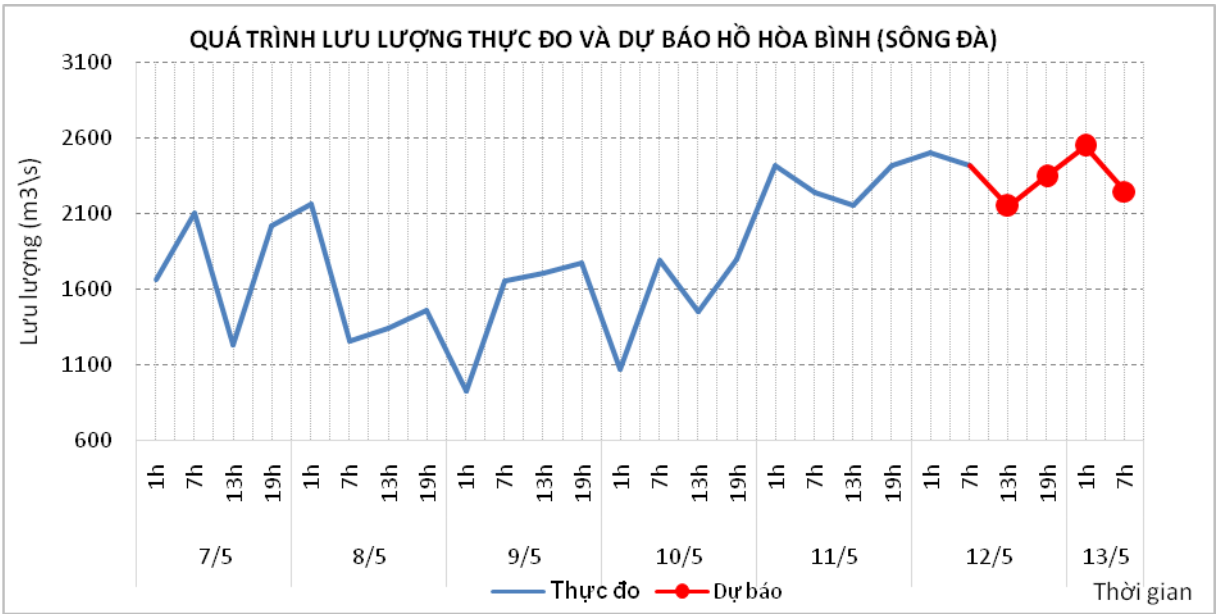

2. Khu vực Việt Bắc:

2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao mực nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao mực nước tiếp tục biến đổi chậm.

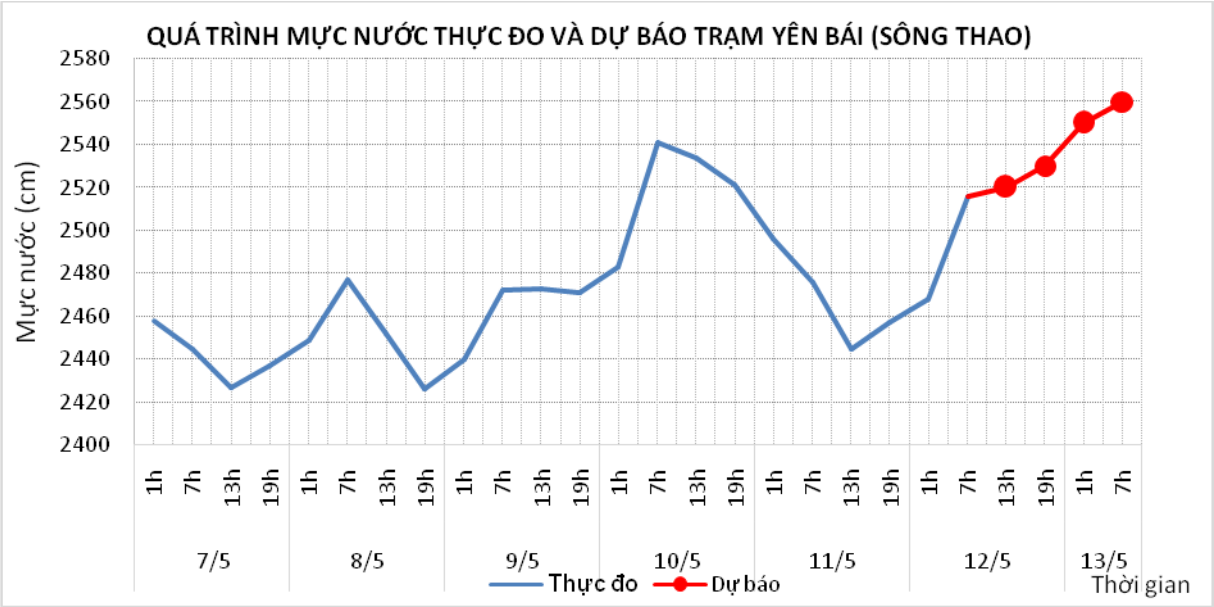

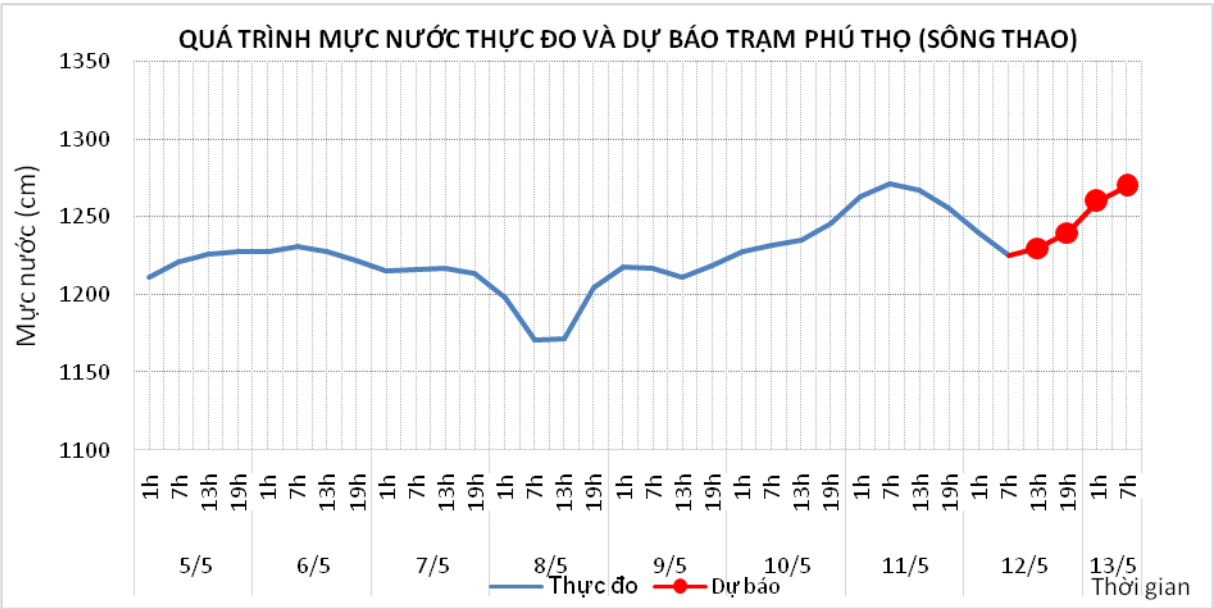

2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu theo xu thế lên.

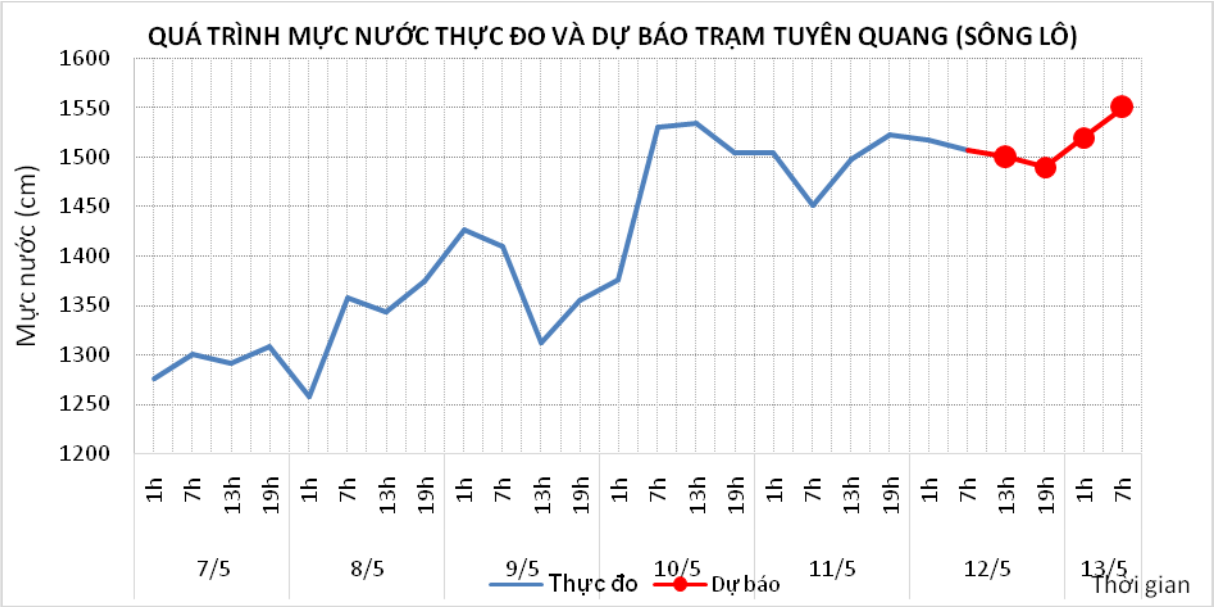

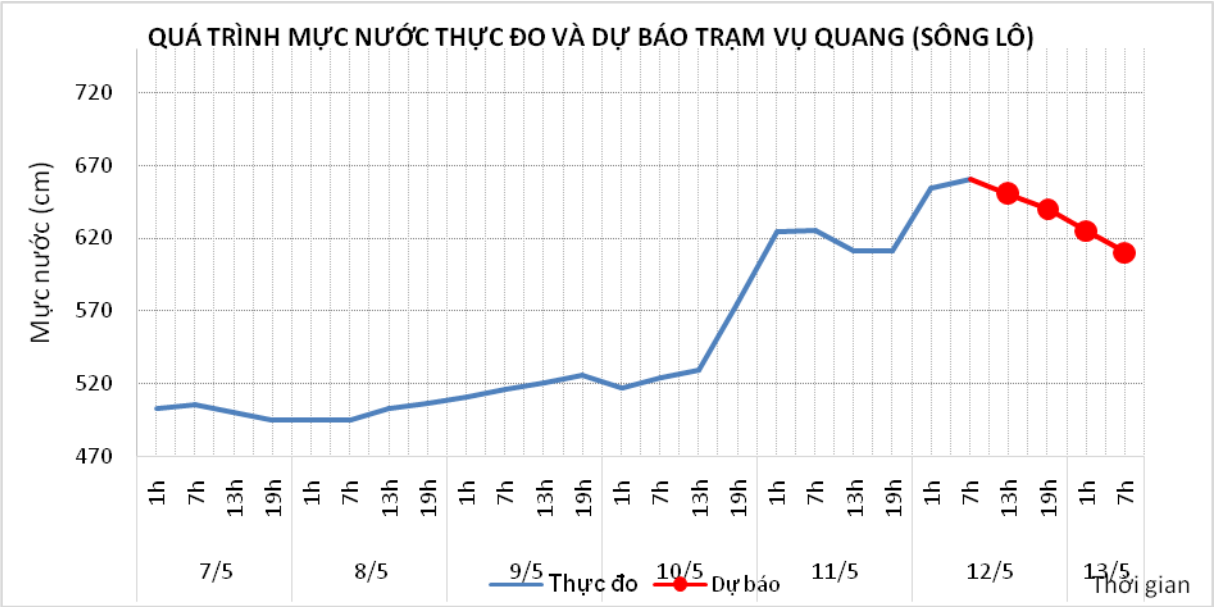

3. Khu vực Đông Bắc

3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu sẽ biến đổi chậm.

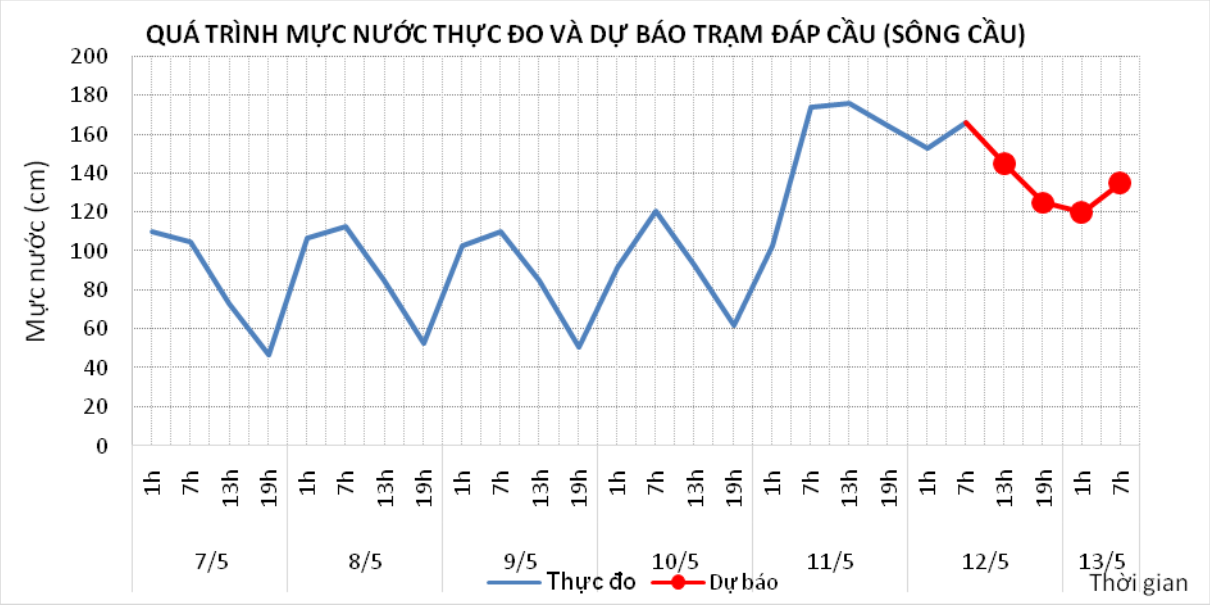

3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ xuống.

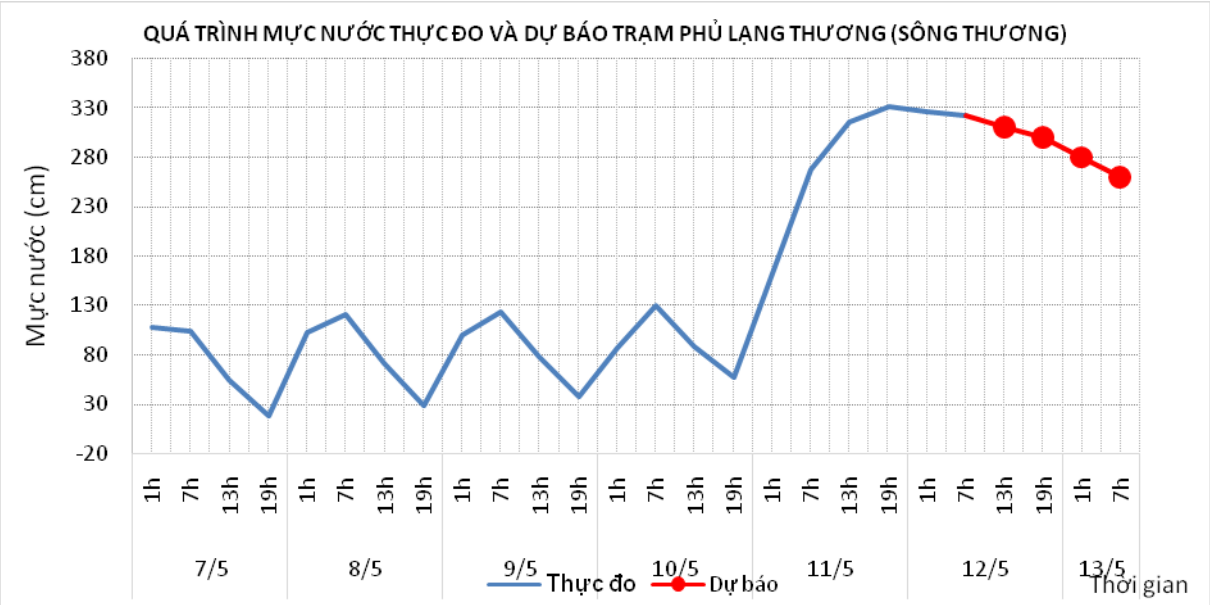

3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam đang lên nhanh.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước Sông Lục Nam có khả năng biến đổi chậm.

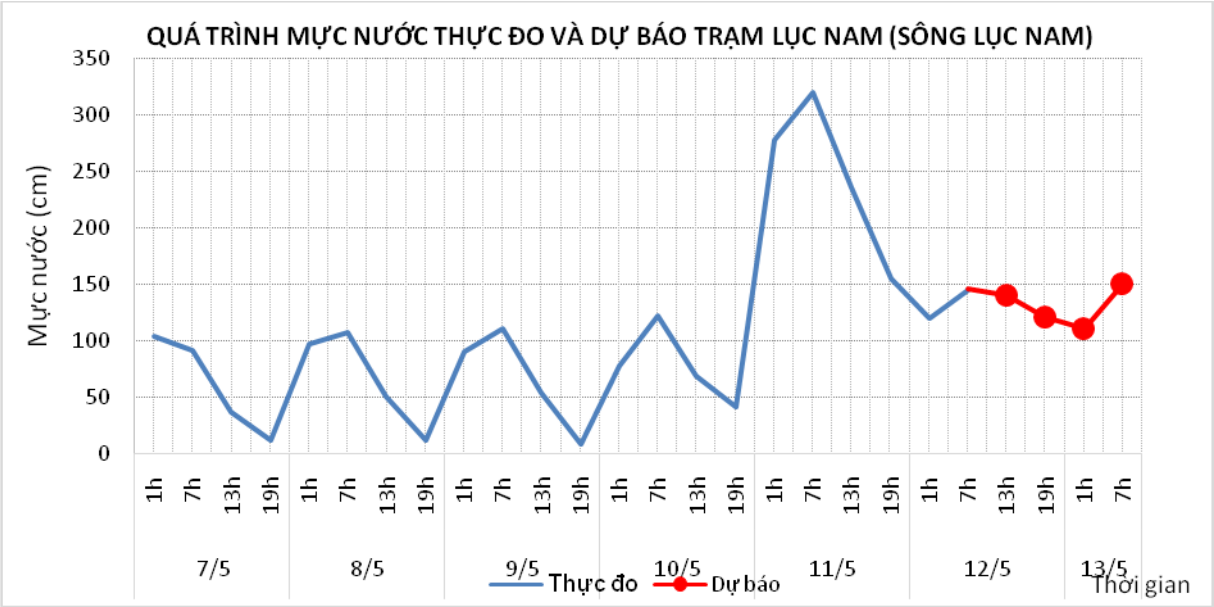

4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm xu thế lên. Lúc 7h/12/5, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,39m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/13/5, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,80m

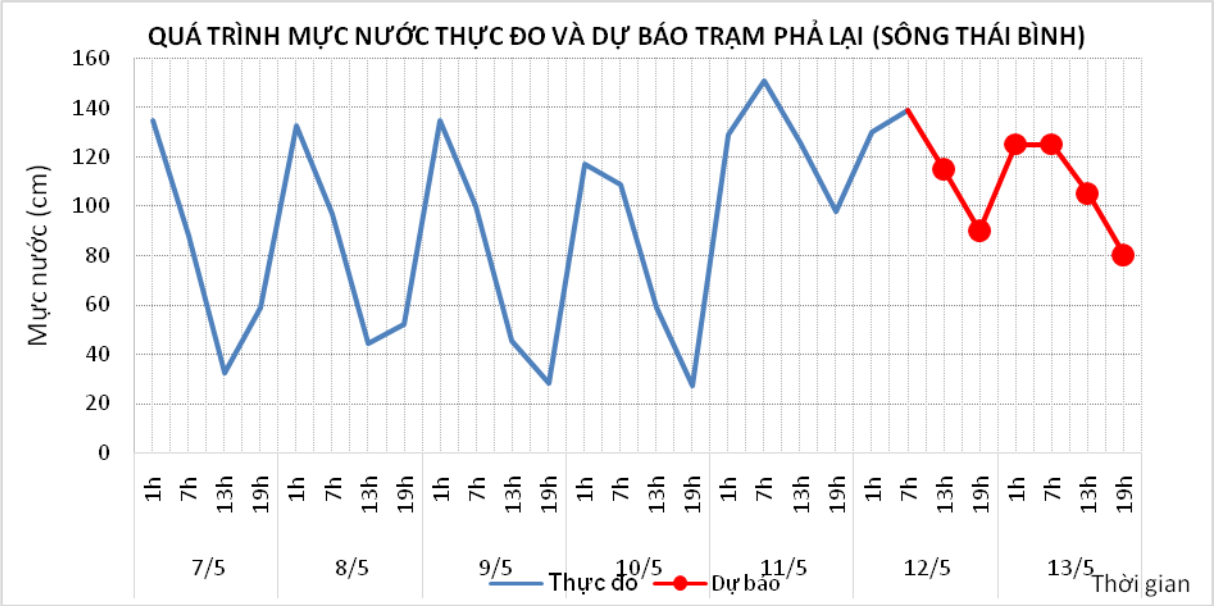

4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/12/05 mực nước tại trạm Hà Nội là 1,98m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng

của thủy triều. Đến 7h/14/05 mực nước tại trạm Hà Nội là 2,00m.

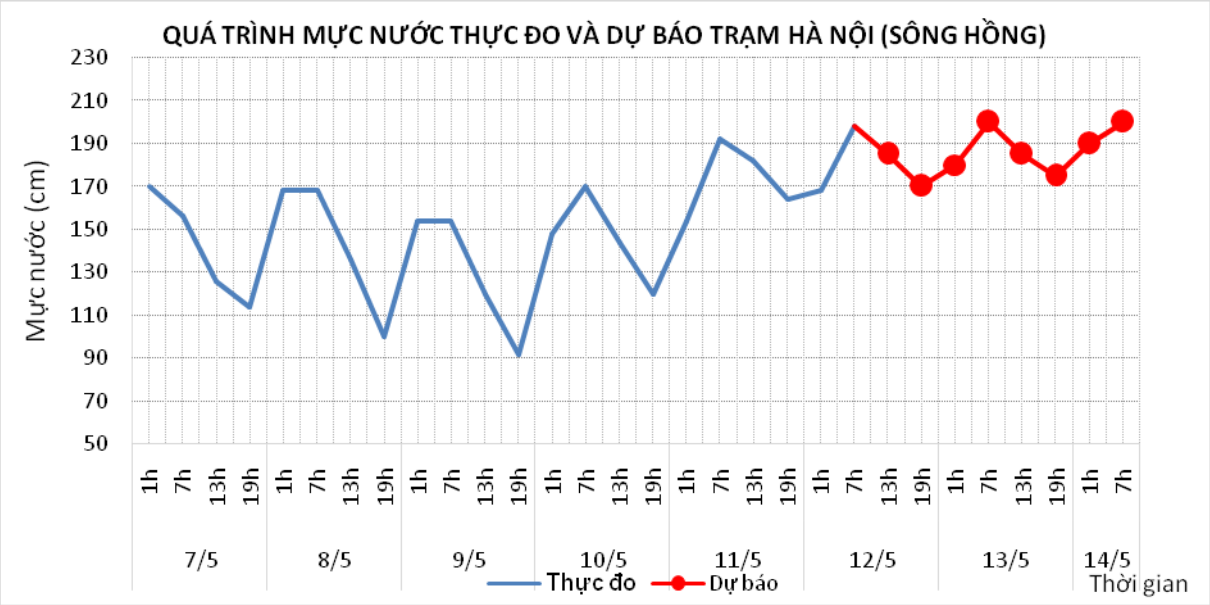

4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế đang dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

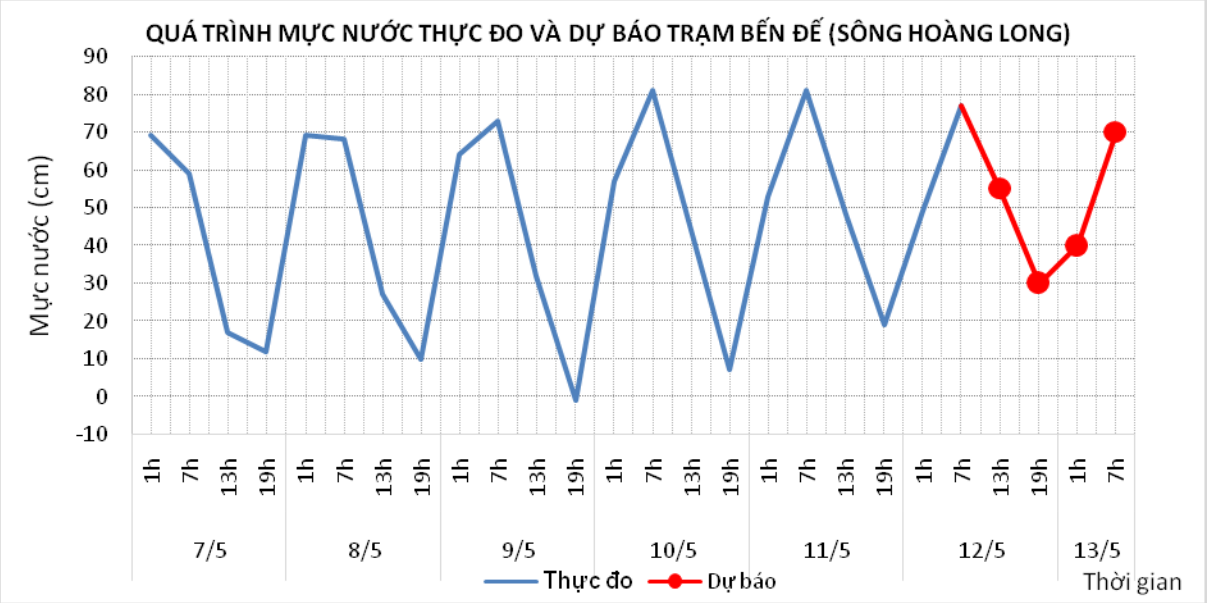

<u>Cảnh báo lũ khu vực Bắc Bộ:</u>

Từ 12/5 đến ngày 16/5, trên các sông suối thuộc khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên ở thượng lưu từ 2-5m, hạ lưu từ 2-3m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên thượng lưu sông Chảy, sông Lô và sông Hoàng Long có khả năng lên mức BĐ1, thượng lưu hệ thống sông Thái Bình và các sông suối nhỏ thuộc khu vực Bắc Bộ

có khả năng lên mức BĐ2-BĐ3. Đỉnh lũ trên sông Thương tại Phủ Lạng Thương và trên sông Lục Nam tại Lục Nam có khả năng lên mức BĐ1-BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại các tỉnh vùng núi phía Bắc, đặc biệt là các tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Thái Nguyên.

Nguy cơ cao ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp, các khu đô thị, các tỉnh và thành phố như: Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lạng Sơn, Quảng Ninh.

Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, lũ quét, sạt lở đất: Cấp 1

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

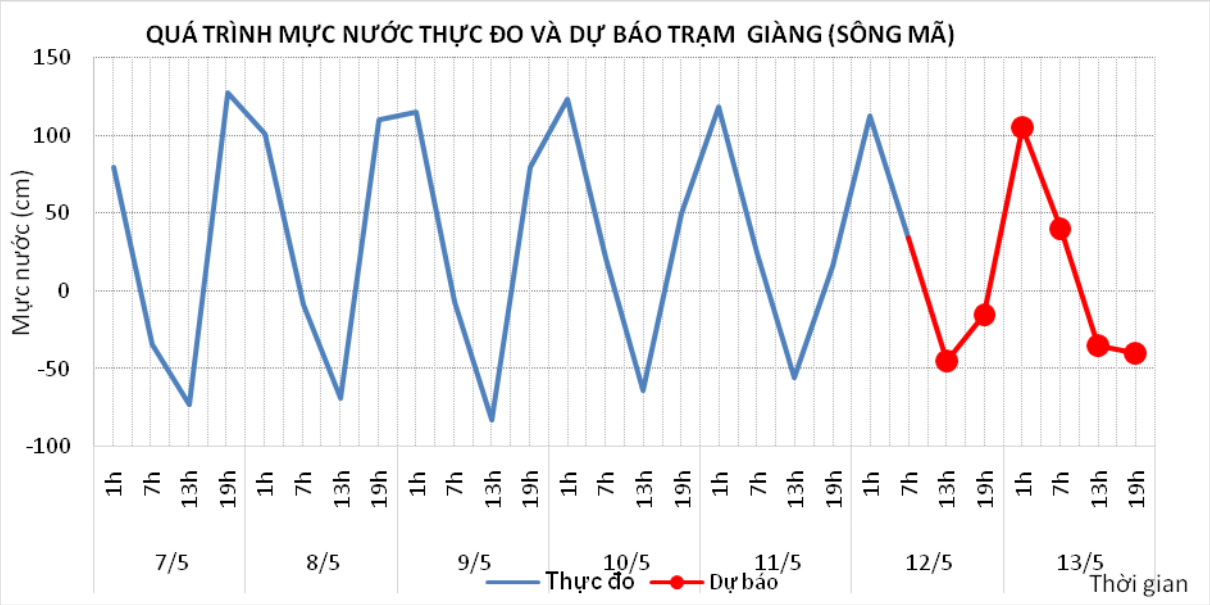

5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

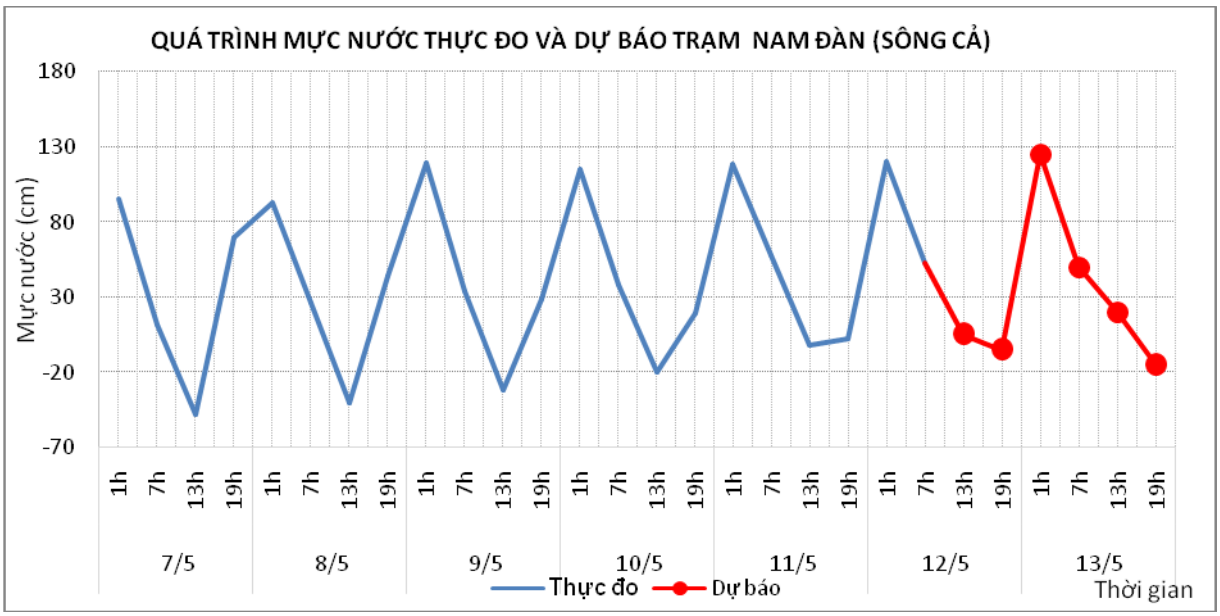

5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

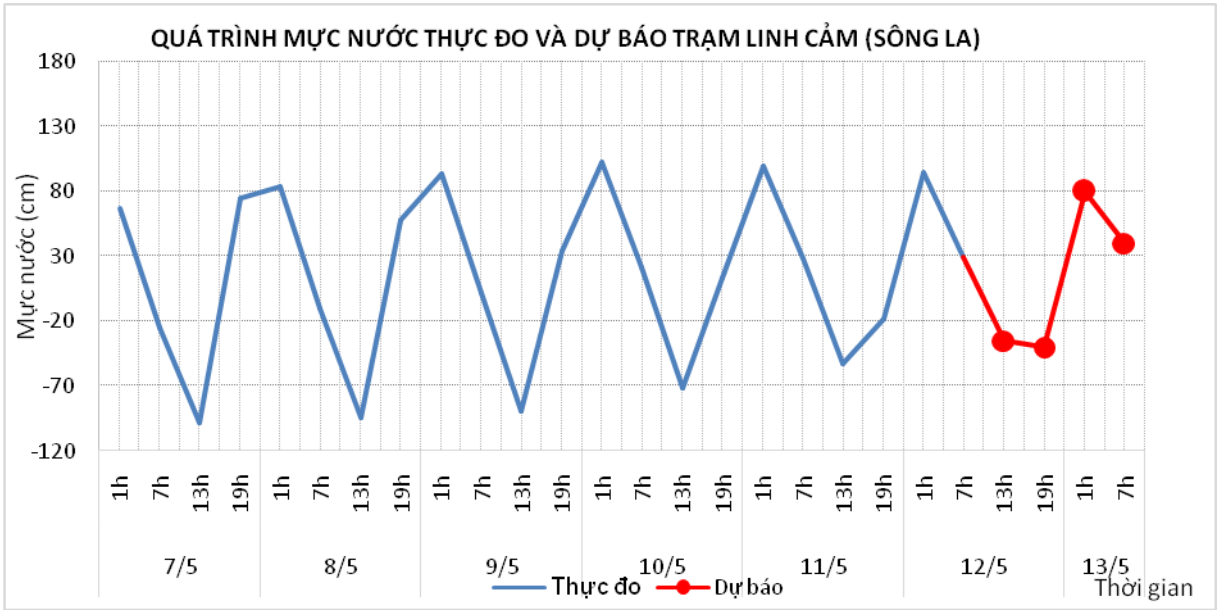

6. Khu vực Trung Trung Bộ

6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

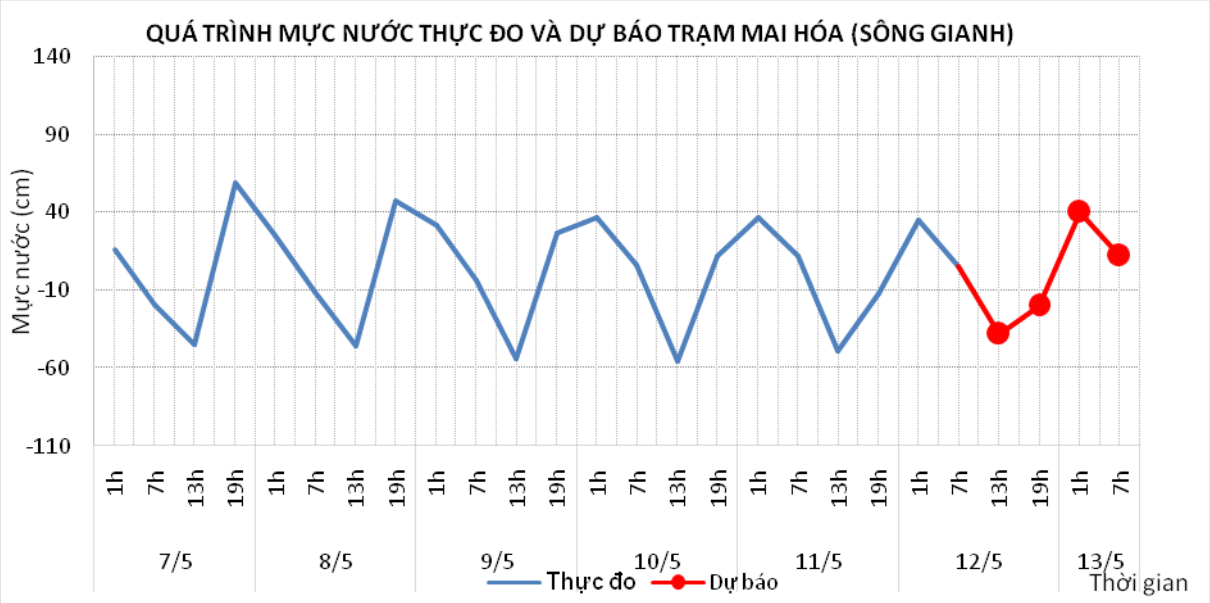

6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

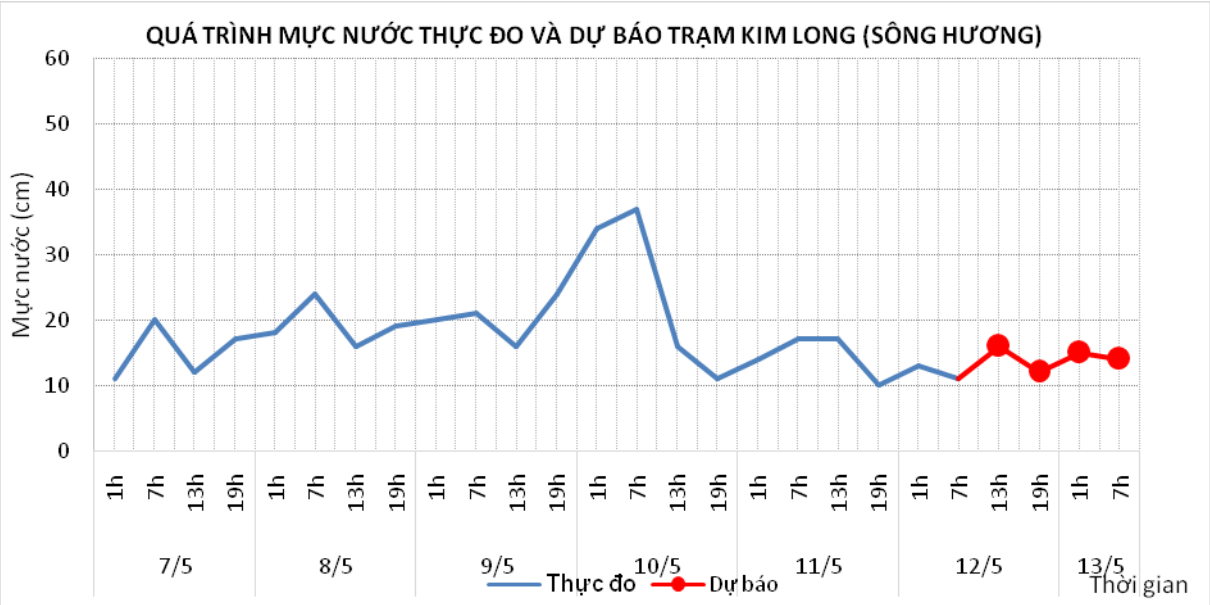

6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm

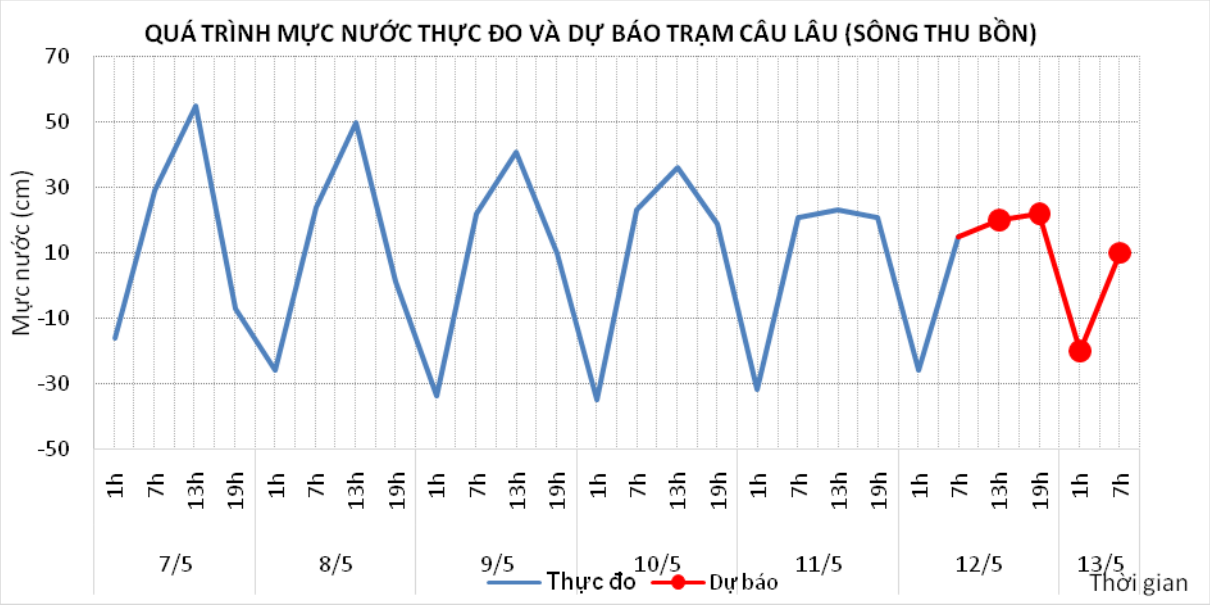

6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm

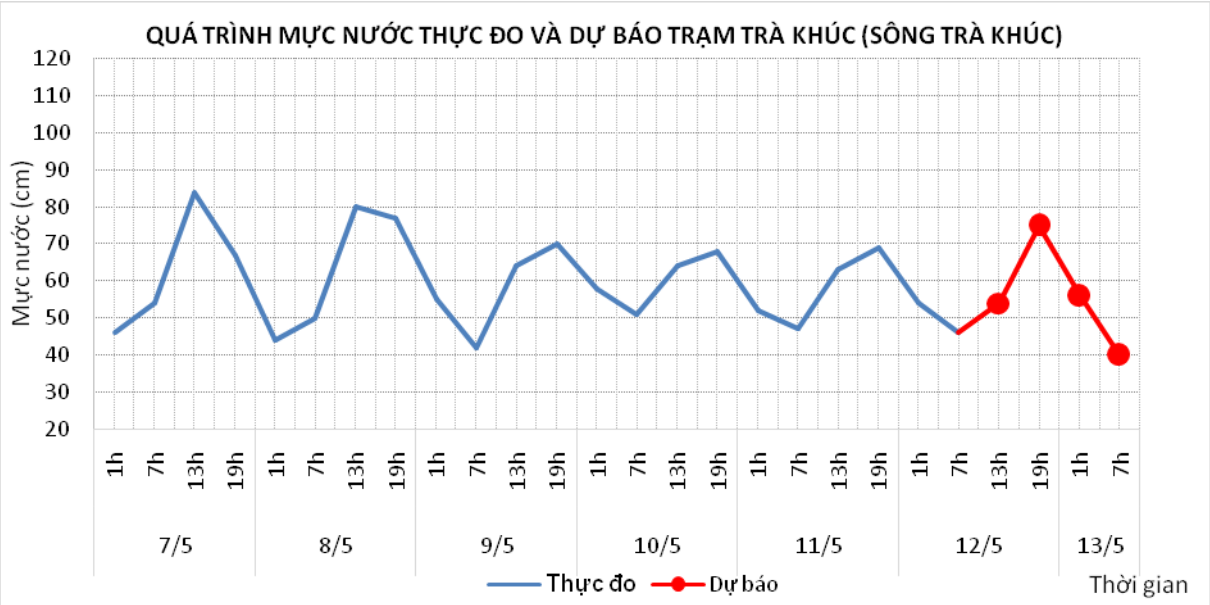

7. Khu vực Nam Trung Bộ

7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

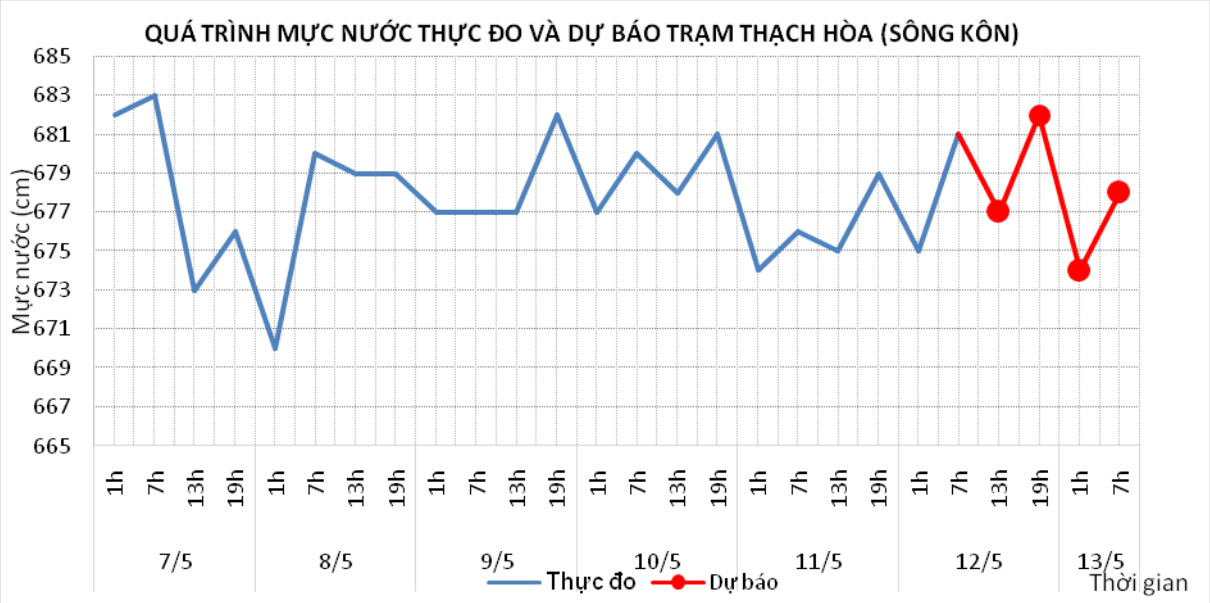

7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.

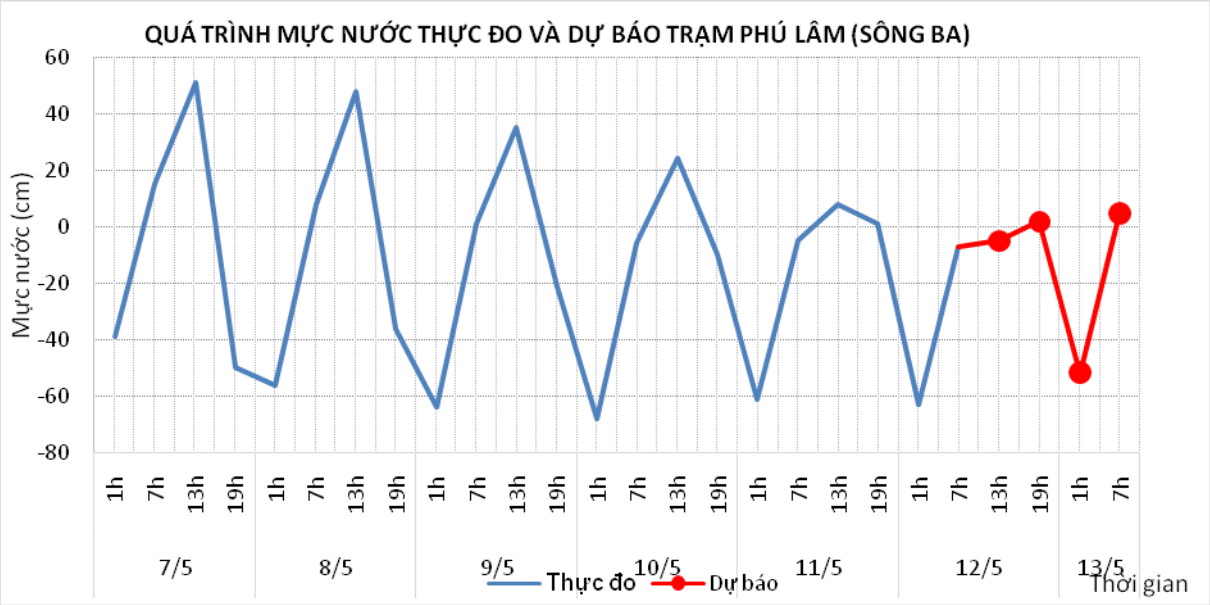

8. Khu vực Tây Nguyên

8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

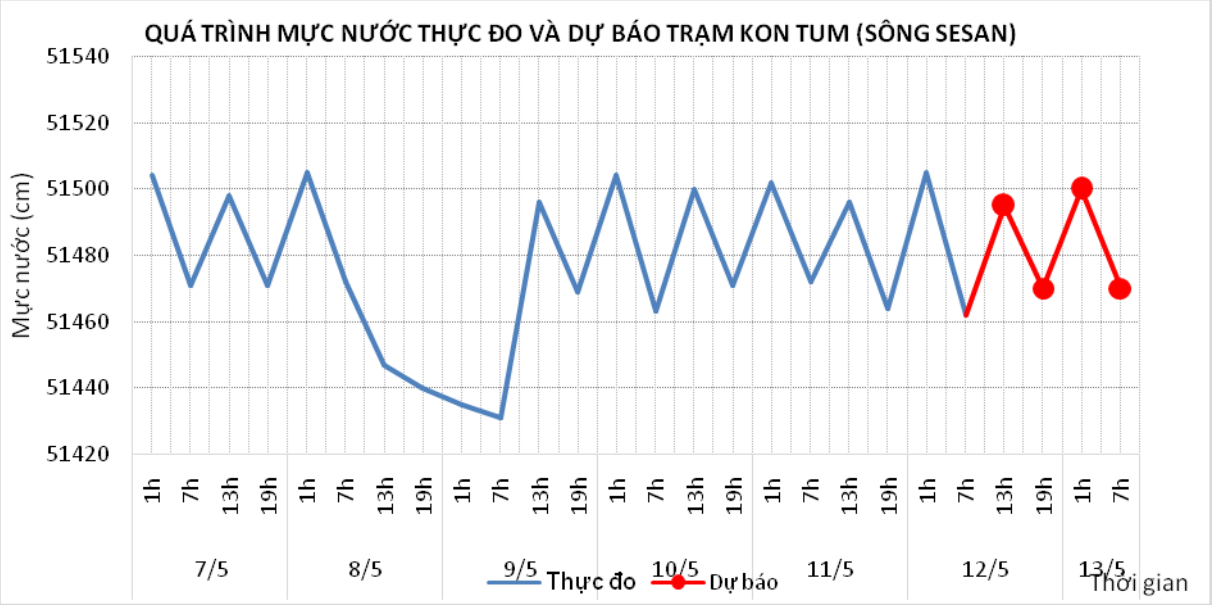

8.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

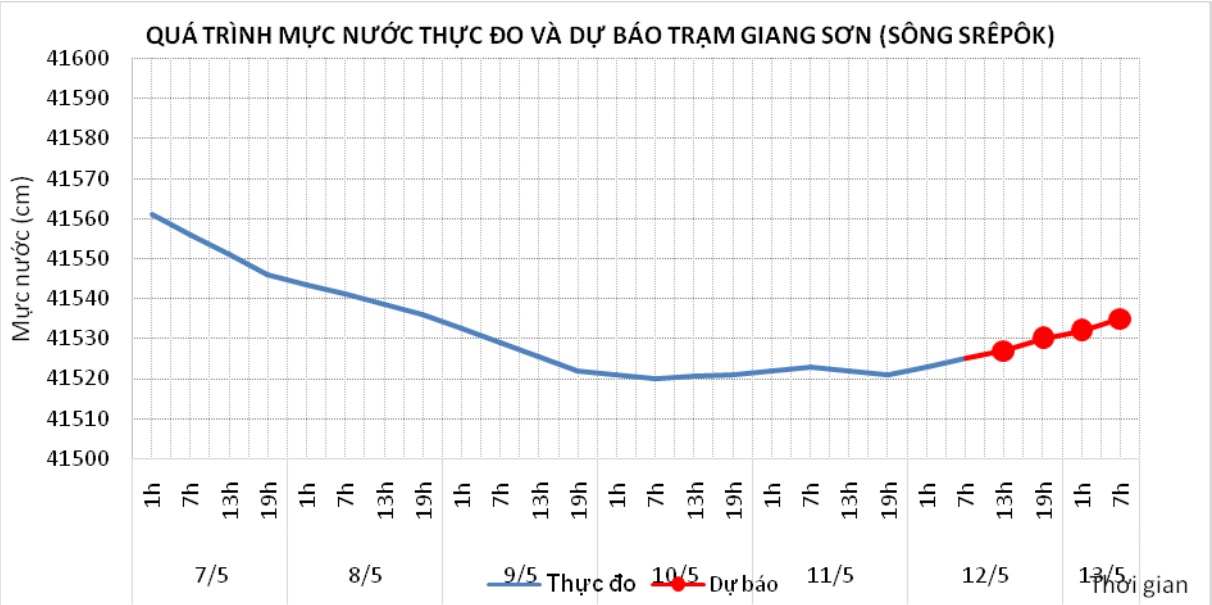

9. Khu vực Nam Bộ

9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

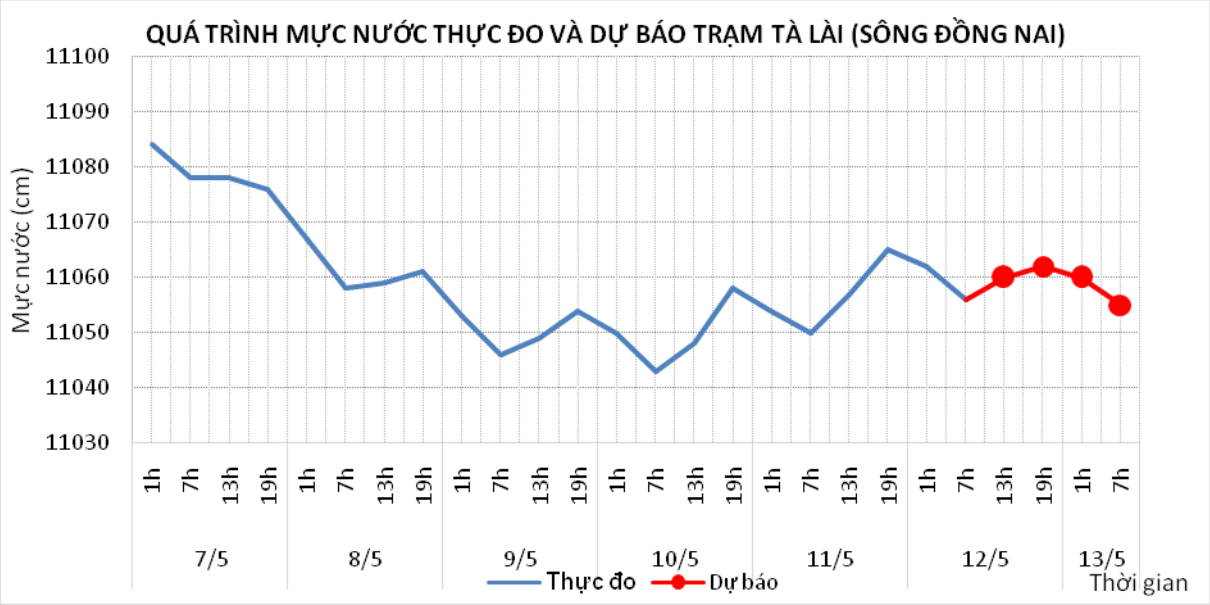

9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 11/5 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,34m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,47m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 16/5 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,45m; tại Châu Đốc ở mức 1,60m.

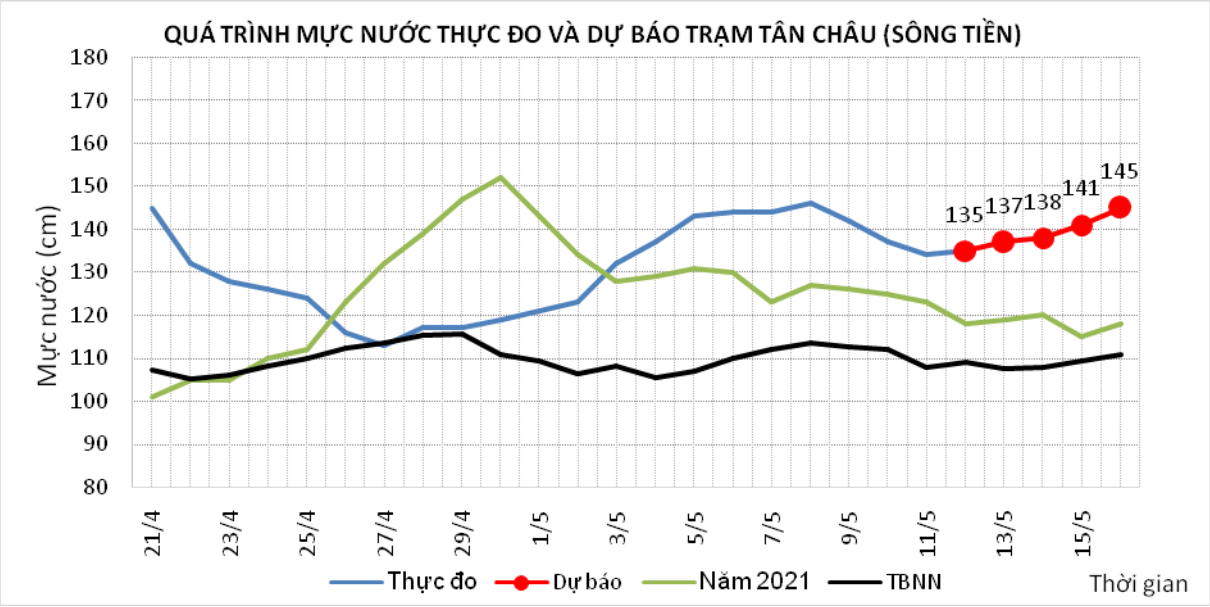

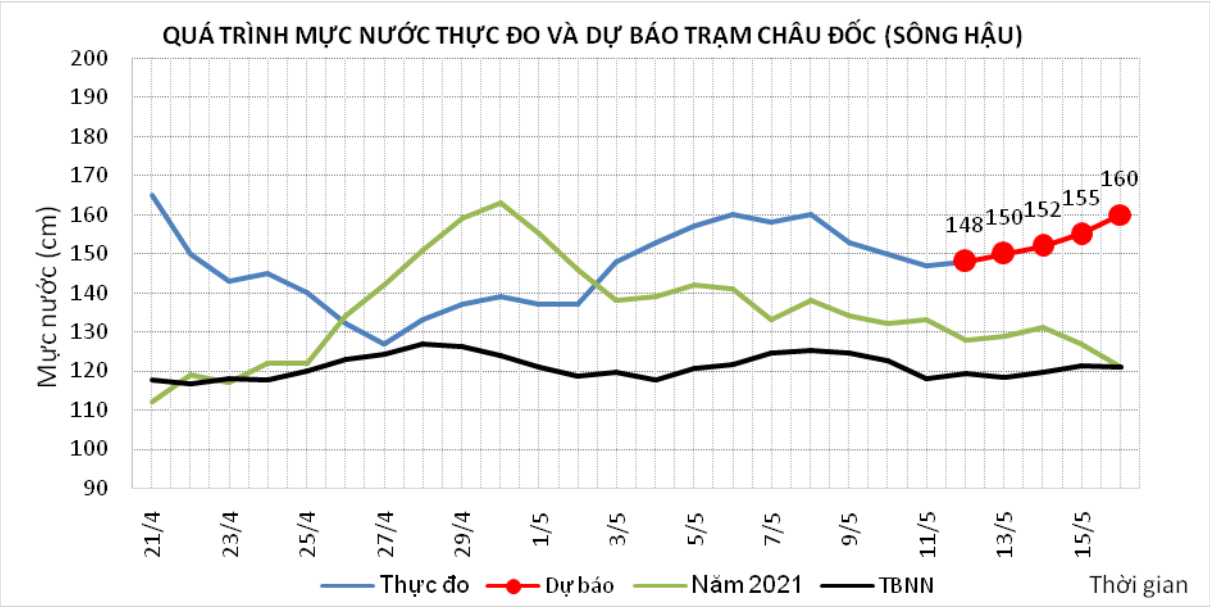
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
200
190
180
170
160
150
140
130
120
110
100
90
21/4
23/4
25/4
27/4
29/4
1/5
3/5
5/5
7/5
9/5
11/5
13/5
15/5
148
150
152
155
160
Thực đo
Dự báo
Năm 2021
TBNN
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-11/05	19h-11/05	1h-12/05	7h-12/05	13h-12/05	19h-12/05	1h-13/05	7h-13/05	13h-13/05	19h-13/05	1h-14/05	7h-14/05
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2157	2420	2507	2419	2150 ↓	2350 ↑	2550 ↑	2250 ↓				
Thao	Yên Bái	2445	2457	2468	2516	2520 ↑	2530 ↑	2550 ↑	2560 ↑				
Thao	Phú Thọ	1267	1256	1240	1225	1230 ↑	1240 ↑	1260 ↑	1270 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1498	1523	1518	1507	1500 ↓	1490 ↓	1520 ↑	1550 ↑				
Lô	Vụ Quang	611	611	654	660	650 ↓	640 ↓	625 ↓	610 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	176	164	153	166	145 ↓	125 ↓	120 ↓	135 ↑				
Thương	Phủ Lạng Thương	315	331	326	322	310 ↓	300 ↓	280 ↓	260 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	236	155	120	145	140 ↓	120 ↓	110 ↓	150 ↑				
Thái Bình	Phả Lại	126	98	130	139	115 ↓	90 ↓	125 ↑	125 →	105 ↓	80 ↓		
Hồng	Hà Nội	182	164	168	198	185 ↓	170 ↓	180 ↑	200 ↑	185 ↓	175 ↓	190 ↑	200 ↑
Hoàng Long	Bến Đế	48	19	49	77	55 ↓	30 ↓	40 ↑	70 ↑				
Mã	Giàng	-56	16	112	34	-45 ↓	-15 ↑	105 ↑	40 ↓	-35 ↓	-40 ↓		
Cả	Nam Đàn	-2	2	120	53	5 ↓	-5 ↓	125 ↑	50 ↓	20 ↓	-15 ↓		
La	Linh Cảm	-53	-18	95	29	-35 ↓	-40 ↓	80 ↑	40 ↓				
Gianh	Mai Hóa	-49	-12	35	5	-38 ↓	-20 ↑	40 ↑	12 ↓				
Hương	Kim Long	17	10	13	11	16 ↑	12 ↓	15 ↑	14 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	23	21	-26	15	20 ↑	22 ↑	-20 ↓	10 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	63	69	54	46	54 ↑	75 ↑	56 ↓	40 ↓				
Kôn	Thạnh Hòa	675	679	675	681	677 ↓	682 ↑	674 ↓	678 ↑				
Ba	Phú Lâm	8	1	-63	-7	-5 ↑	2 ↑	-52 ↓	5 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51496	51464	51505	51462	51495 ↑	51470 ↓	51500 ↑	51470 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41522	41521	41523	41525	41527 ↑	41530 ↑	41532 ↑	41535 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11057	11065	11062	11056	11060 ↑	11062 ↑	11060 ↓	11055 ↓				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày (cm)					
		Thực đo	Dự báo				
		11/05	12/05	13/05	14/05	15/05	16/05
Sông Tiền	Tân Châu	134 ↓	135 ↑	137 ↑	138 ↑	141 ↑	145 ↑
Sông Hậu	Châu Đốc	147 ↓	148 ↑	150 ↑	152 ↑	155 ↑	160 ↑

Tin phát lúc: 10h30’

Nơi nhận:
- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thùy Anh

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng